**TOÁN( tăng)**

**Luyện tập tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố cho HS cách giải bài toán “ Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”.

- HS có kĩ năng nhận biết và giải thành thạo dạng toán trên.

- Phát triển khả năng tư duy, kĩ năng suy luận.

**II. Đồ dùng dạy- học:**

GV: Bảng phụ ghi nội dung bài tập 3

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

**1. Hoạt động Mở đầu:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Nêu các bước giải bài toán: Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.  - Gọi HS trình bày, lớp nhận xét bổ sung.  *Chốt:* *Các bước giải bài toán:*  *+ Vẽ sơ đồ minh hoạ bài toán.*  *+ Tìm tổng số phần bằng nhau.*  *+ Tìm giá trị một phần.*  *+ Tìm số bé, tìm số lớn.*  Lưu ý : Bước tìm giá trị một phần và bước tìm số bé (SL) có thể làm gộp lại. | - HS nói cho bạn nghe N2.  - 2 - 3 HS trình bày.  - HS nhắc lại các bước. |

**2. Hoạt động Thực hành**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1**: Trên bãi có tất cả 30 con trâu và bò. Số trâu bằng số bò. Hỏi trên bãi cỏ có bao nhiêu con trâu, bao nhiêu con bò ?  - Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Yêu cầu HS làm bài, chữa bài.  - Theo dõi, nhận xét.  Chốt: Yêu cầu HS nêu lại cách giải bài toán dạng tìm 2 số khi biết tổng và tỉ số của 2 số đó.  **Bài 2:** Đội văn nghệ của trường có tất cả 24 bạn. Số bạn nam bằng số bạn nữ. Hỏi có mấy bạn nam, mấy bạn nữ?  - Bài toán thuộc dạng toán nào?  - Nêu các bước giải bài toán.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV nhận xét, đánh giá  *- Chốt: Cách giải bài toán Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.*  **Bài 3:** TBC hai số là 60. Biết số lớn gấp đôi số số bé. Tìm hai số.  - Các bước h/d tương tự bài 1.  HD: Em hiểu số lớn gấp đôi số bé là ntn?  Tổng hai số đã biết chưa? Tìm ntn?  ĐS: SL= 80; SB = 40  - Nhắc lại các bước giải ở bài tập này.  **\* KKHS làm bài sau:**  **Bµi 4\***: Cho phân số . Hỏi để được một phân số bằng  thì phải cộng thêm vào tử số và bớt ở mẫu số của phân số đã cho cùng một số tự nhiên nào? (BP)  - Yêu cầu HS đọc đề, phân tích.  - GV hướng dẫn:  + Nếu cộng thêm vào tử số và bớt ở mẫu số của phân số cùng một số tự nhiên thì tổng của tử số và mẫu số như thế nào?  + Tổng của TS và MS đã cho là bao nhiêu? Phân số mới bằng bao nhiêu?  + Bài toán thuộc dạng toán gì?  Bài giải: Tổng của mẫu số và tử số của phân số  là: 3 + 18 = 21  Khi cộng thêm vào tử số và bớt ở mẫu số của phân số đã cho cùng một số tự nhiên thì tổng của mẫu số và tử số không thay đổi,  Vì phân số mới bằng  tức tử số gồm 3 phần thì mẫu số gồm 4 phần bằng nhau như thế  Vậy tử số mới bằng 21 : 7 x 3 = 9  Mẫu số bằng: 21- 9 = 12  Ta được phân số mới bằng  Vậy phải cộng thêm vào tử số và bớt ở mẫu số của phân số  cùng một số tự nhiên:  9 - 3 = 6.  Chốt: Yêu cầu HS nêu cách giải với các bài toán dạng thêm vào tử, bớt mẫu của phân số với cùng một số tự nhiên.  **3. Hoạt động Vận dụng:**  - Nêu các bước giải dạng toán: Tìm 2 số khi biết tổng và tỉ số của hai số.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài | - HS đọc, xác định yêu cầu bài.  - HS nêu.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 1HS làm bảng lớp, nhận xét chữa bài.  Đáp số: Bò: 24 con  Trâu: 6 con  *-* HS nêu lại.  - Dạng toán Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó..  - 1 HS nêu.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  TBC: 60  SL: gấp đôi số bé  SL, SB: ....?  - số bé là 1 phần thì số lớn bằng 2 phần như thế.  - tổng hai số = TBC x 2  - Hs làm vở  - Hs nêu lại.  - HS ®äc, x¸c ®Þnh yªu cÇu bµi.  - HS lµm bµi N2  - 1 nhóm làm bảng lớp  - Chữa bài, nhận xét.  - ...không thay đổi  - ..3 + 18 = 21, PS mới là  - ...tổng – tỉ....  - 2 HS nhắc lại. |

**4. Điều chỉnh sau tiêt dạy (nếu có)**

.........................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán +**

**LUYỆN TẬP: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG( HIỆU)**

**VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố kĩ năng giải toán về tìm 2 số khi biết tổng (hiệu)và tỉ của 2 số đó.

- Làm được các bài tập về dạng toán về tìm 2 số khi biết tổng (hiệu)và tỉ của 2 số đó.

- Rèn HS cách tính toán nhanh, tư duy tốt.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**-** Chăm chỉ, trung thực, vận dụng linh hoạt vào thực tế yêu thích môn học. Giáo dục HS tính cẩn thận trong học toán, phát huy khả năng sáng tạo của HS

**II. Đồ dùng:** Bảng phụ (BT1,2,3)

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**  **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Nêu các bước giải bài toán tìm 2 số khi biết tổng (hiệu) và tỉ của 2 số đó?  *-> GV chốt kiến thức:*  *+ Dựa vào tỉ số để vẽ sơ đồ đoạn thẳng (chia số phần bằng nhau ) hoặc lí luận.*  *+ Tìm tổng (hiệu)số phần bằng nhau.*  *+ Tìm giá trị của 1 phần.*  *+ Tìm 2 số dựa vào giá trị của 1 phần.*  **2. Hoạt động Thực hành**  **Bài 1**: Bảng phụ  Lớp 5B có 25 bạn. Trong đó số bạn nữ bằng  số bạn nam. Tìm số bạn nam? Số bạn nữ?  - Yêu cầu đọc và phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì, hỏi gì?  + Bài toán thuộc dạng toán gì?  + Xác định tổng, tỉ số của 2 số  - Yêu cầu HS nêu các bước giải.  - Cho HS trình bày bài giải vào vở, kiểm tra kết quả  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng, KKHS làm bài theo cách khác.  *Củng cố dạng toán tìm 2 số biết tổng và tỉ số của 2 số. GDHS về bình đẳng giới, kế hoạch hóa gia đình.*  **Bài 2:** Bảng phụ  - Tìm hai số, biết rằng hai số đó có hiệu là 72 và  số thứ nhất bằng  số thứ hai.  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Em hiểu  số thứ nhất bằng  số thứ hai tức là thế nào?  + Bài thuộc dạng toán gì?  - GV hướng dẫn HS vẽ sơ đồ.  + Lưu ý cách vẽ dựa vào bài ta có số thứ nhất chia làm 3 phần bằng nhau, số thứ hai chia làm 5 phần bằng nhau như thế.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng,  *Củng cố dạng toán tìm 2 số biết hiệu và tỉ số của 2 số.*  **Bài 3:** Bảng phụ  Tuổi bố gấp 3 lần anh, tuổi anh gấp 2 lần tuổi em, tổng số tuổi của bố và em là 42 tuổi. Tính tuổi mỗi người.  + Bài toán cho biết gì? YC tìm gì?  + Bài toán thuộc dạng toán nào?  + Yếu tố nào chưa biết?  + Hãy nêu cách xác định tỉ số?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải.  - YC HS trình bày bài giải  - Gv nhận xét, chốt kết quả đúng.  *Gợi ý:* Vì tuổi bố gấp 3 lần tuổi anh, tuổi anh lại gấp 2 lần tuổi em. Vậy tuổi bố gấp: 3 x 2 = 6 (lần) tuổi em, tổng số tuổi của bố và em bằng 42 tuổi.  Coi tuổi em là 1 phần thì tuổi bố là 6 phần như thế.  Tuổi em là: 42 : ( 1+6) = 6 (tuổi)  Tuổi bố là: 6 x 6 = 36 (tuổi)  Tuổi anh là: 36 : 3 = 12 (tuổi)  ĐS : Em : 6 tuổi  Anh : 12 tuổi  Bố: 36 tuổi  - GV chốt kết quả đúng.  *-> Đối với dạng toán Tổng – tỉ, nếu một trong hai yếu tố tổng hoặc tỉ ẩn thì phải xác định yếu tố còn ẩn trước sau đó vận dụng các bước giải để giải*.  - *Củng cố dạng toán tìm 2 số biết hiệu và tỉ số của 2 số.*  **\* KKHS làm bài sau:**  **Bài 4\***: Tấm vải xanh hơn tấm vải hoa 5 m. Tìm độ dài của mỗi tấm vải, biết 2/3 độ dài tấm vải hoa bằng 3/5 độ dài tấm vải xanh.  - Yêu cầu HS đọc đề bài, xác định dạng toán.  *Gợi ý:*  - 2/3 độ dài tấm vải hoa bằng 3/5 độ dài tấm vải xanh hay 6/9 độ dài tấm vải hoa bằng 6/10 độ dài tấm vải xanh .  - Suy ra tỉ số giữa độ dài tấm vải hoa và vải xanh là 9/10  - Yêu cầu HS làm bài, chữa bài.  *- Củng cố cách giải bài toán có liên quan đến dạng toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số (dạng ẩn tỉ số)* | **Hoạt động của học sinh**  - Hoạt động cả lớp.  - HS nối tiếp nhau nêu ý kiến, lớp bổ sung.  - HS đọc và phân tích bài toán.  + tổng 25 bạn, tỉ số bạn nữ bằng số bạn nam. Hỏi nữ? Nam?  + Tìm 2 số khi biết tổng - tỉ số của 2 số.  + Tổng: 25 bạn; tỉ số:  - HS nêu cách giải:  + Vẽ sơ đồ hoặc lí luận về số phần của từng số.  + Tìm tổng số phần bằng nhau  + Tìm giá trị của 1 phần  + Tìm HS nam (hoặc HS nữ)  - HS cá nhân, 1 HS lên bảng.  - Lớp nhận xét, đổi vở kiểm tra bài.  - HS đọc và phân tích bài toán.  - HS trả lời  - HS nhận biết  số thứ nhất bằng  số thứ hai tức là số thứ nhất chia làm 3 phần bằng nhau thì số thứ 2 chia làm 5 phần bằng nhau như thế.  - HS phân tích dữ liệu xác định dạng toán (…hiệu – tỉ).  - HS làm cá nhân, 1 HS làm bảng.  Bài giải  Coi số thứ nhất chia làm 3 phần bằng nhau thì số thứ hai chia làm 5 phần như thế.  Hiệu số phần bằng nhau là:  5 – 3 = 2 (phần)  Số thứ nhất là: 72 : 2 x 3 = 108  Số thứ hai là: 72 + 108 = 180  Đáp số: 108 và 180  - HS đổi vở kiểm tra bài, kiểm tra lại kết quả.  - HS đọc đề, phân tích đề  - HS nêu.  - Dạng tổng – tỉ.  - Tỉ số tuổi giữa bố và tuổi em chưa biết.  - Vì tuổi bố gấp 3 lần tuổi anh, tuổi anh lại gấp 2 lần tuổi em. Vậy tuổi bố gấp tuổi em là:  3 x 2 = 6 (lần) tuổi em.  - HS trình bày cách giải.  - B1: Lập luận để tìm tỉ số giữa tuổi bố và tuổi em.  - B2: Vẽ sơ đồ (lập luận)  - B3: Tìm tuổi mỗi người.  - B4: Đáp số.  - HS làm bài vào vở.  - 1 HS lên chữa bài, nhận xét.  - Lớp kiểm tra lại kết quả  - HS đọc đề bài, phân tích đề bài, xác định dạng toán.  - Nêu cách giải  - HS làm bài, chữa bài. |

**4. Vận dụng:**

+ Nêu các bước giải bài toán tìm 2 số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của 2 số đó?

- GV nhận xét giờ học.

**5. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

..……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt (Tăng)**

**LUYỆN TẬP: TẢ NGƯỜI**

**(Lập dàn ý chi tiết)**

**1. Yêu cấu cần đạt**

- Củng cố cho học sinh nắm chắc cấu tạo bài văn tả người. Biết lập dàn ý cho bài văn tả người theo yêu cầu của đề.

- Rèn kĩ năng xác định đề bài và lập dàn ý cho bài văn.

- Giáo dục HS yêu quý, kính trọng và biết ơn cô giáo.

**2. Đồ dùng dạy – học**

- GV: Bảng lớp chép đề bài

- HS: Ôn lại cấu tạo bài văn tả người.

**3. Các hoạt động dạy- học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên:**  **3.1. Hoạt động Mở đầu**  - GV giới thiệu bài, ghi đề bài trên bảng lớp  Đề bài: Em hãy tả lại cô giáo (thầy giáo) của em trong một tiết học.  **3.2. Hoạt động Thực hành**  **Hoạt động 1: H­ướng dẫn tìm hiểu đề:**  - Đề bài yêu cầu gì?  - Đề thuộc kiểu bài gì?  - Yêu cầu HS gạch chân những từ quan trọng trong đề bài.  **Hoạt động 2: H­ướng dẫn quan sát tìm ý:**  - Đối t­ượng em miêu tả là ai?  - Em quan sát bằng những giác quan nào?  - Em tả những nội dung nào?  - Tả trọng tâm là phần nào?  - Ngoài tả hình dáng và tính tình để bài viết có cảm xúc em cần thêm những chi tiết nào? | | **Hoạt động của học sinh:**  - Lớp theo dõi  - Đọc đề bài trên bảng lớp.  - Tả cô giáo (thầy giáo) của em trong một tiết học.  - Văn tả người.  - Tả cô giáo em, trong một tiết học.  - Cô giáo (thầy giáo) của em.  - Mắt quan sát hình dáng, cử chỉ của cô giáo, tai nghe giọng nói, sự liên tưởng đến kỉ niệm của người đó đối với mình hoặc bạn.  - Tả hình dáng, hoạt động của cô giáo.  - Tả hoạt động dạy học của cô.  - Tả về hoạt động học và kết quả học tập, thái độ học tập của các bạn... |
| **Hoạt động 3: H­ướng dẫn lập dàn ý:** | | |
| - Cấu tạo bài văn tả người gồm mấy phần là những phần nào?  - Phần mở bài em làm công việc gì? Em giới thiệu như­ thế nào?  - Phần thân bài em tả những gì?  - Tả hình dáng em tả như­ thế nào?  - Tả hoạt động dạy học của cô giáo, em tả như thế nào?  - Ngoài tả hình dáng, hoạt động dạy học của cô giáo, em cần tả thêm những gì?  - Phần kết bài em viết thế nào?  - Yêu cầu HS tự lập dàn ý.  - Gọi HS đọc dàn ý của mình, lớp nhận xét.  \* Khuyến khích HS chuyển một đoạn của dàn ý thành đoạn văn.  - Gọi HS đọc đoạn văn của mình.  - Nhận xét, đánh giá. | - Bài văn tả người gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.  1. Mở bài :  - Giới thiệu về cô giáo và tiết học để lại trong em ấn tượng sâu sắc.  Ví dụ: Cho đến bây giờ em vẫn còn nhớ như in hình ảnh cô giáo em trong tiết học đầu tiên của năm học này. Đó là tiết học Tập đọc bài “Thư gửi các học sinh”. (Hoặc: Cô giáo em nổi tiếng dạy Toán giỏi. Nhớ lại tiết Toán sáng nay cô dạy, em càng thêm thích học cô hơn, hứng thú với những tiết toán hơn.)  2. Thân bài:  - Tả hình dáng và hoạt động dạy học của cô giáo trong tiết học đó.  *- Tả hình dáng*:  + Tuổi: Cô giáo em khoảng ngoài ba mươi tuổi.  + Dáng người: cao dong dỏng, có phần hơi gầy  + Khuôn mặt: phúc hậu  + Mái tóc: buộc gọn gàng sau gáy, ...  + Đôi mắt: đen láy, nhìn học sinh trìu mến.  + Cô nói nhẹ nhàng.  + Cô mặc chiếc áo dài màu thiên thanh thật đẹp.  *- Tả hoạt động*:  + Cô mỉm cười hiền hậu, giới thiệu về chủ điểm và bài học.  + Cô hướng dẫn chúng em tập đọc. Từ nào khó, cô hướng dẫn chúng em luyện đọc...  + Cô hướng dẫn chúng em tìm hiểu nội dung bài đọc qua phần Tìm hiểu bài. Cô giúp chúng em thấy được tình yêu thương vô hạn, bác dành cho thế hệ thiếu nhi Việt Nam. Em thấy mình cần cố gắng hơn nữa để xứng đáng với niềm mong muốn của Bác, ....  + Cô đọc mẫu bài, giọng đọc hấp dẫn, lôi cuốn chúng em, ...  - Kết quả, thái độ học tập của em và các bạn em.  + Em và các bạn thấy thích thú vô cùng. Nhứng cánh tay nhỏ giơ lên không ngừng. Ai cũng bị lôi cuốn vào tiết học. Bạn nào đọc bài cũng tốt, ...  3. Kết bài: Cảm nghĩ của em về cô giáo và tiết học.  - Em rất yêu thích tiết học này. Cô giáo bằng sự tận tình của mình đã giúp em có nhiều tiến bộ trong học tập. Em sẽ cô gắng học tốt hơn nữa để cô vui lòng.  Hoặc:Tiết học đã qua đi nhưng để lại trong em ấn tượng sâu sắc. Em mong đến những tiết học tiếp theo để được học cô. Em rấy yêu quý cô, cô giáo của em.  - HS làm bài cá nhân.  - 5- 6 HS đọc bài làm của mình, lớp nhận xét bổ sung.  - HS làm bài cá nhân.  - HS đọc văn của mình.  - Nhận xét, đánh giá. | |

**3.3. Hoạt động Vận dụng**:

- Nêu cấu tạo của bài văn tả người? Khi tả hoạt động của một người cần chú ý những gì?

- Nhận xét tiết học.

**4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

..……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt +**

**LUYỆN TẬP: TỪ ĐỒNG NGHĨA**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố, khắc sâu và nâng cao kiến thức về từ đồng nghĩa

- Tìm được các từ đồng nghĩa với từ cho trước, điền được từ đồng nghĩa vào câu văn cho đúng, nhóm từ đồng nghĩa.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Yêu tiếng Việt, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng nhóm: Bài 3.

**III.Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên:**  **1. Hoạt động Mở đầu**  - Cho HS hát  -Giới thiệu về môn học, tiết học.  **2. Luyện tập - Thực hành**  ***HĐ1: Ôn lí thuyết.***  - Thế nào là từ đồng nghĩa ?  - Thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn ? Lấy ví dụ | **Hoạt động của học sinh**  - HS trả lời |
| - Thế nào là đồng nghĩa không hoàn toàn ? Lấy ví dụ .  -Tìm từ đồng nghĩa với từ “đẹp”, “ học tập” . Đặt 1 câu với từ em vừa tìm được.  - GV nhận xét.  *Chốt: Sử dụng từ đồng nghĩa đúng văn cảnh, đúng nghĩa.*  ***HĐ2: Thực hành.***  **Bài 1.** Hãy xếp các từ dưới đây thành từng nhóm từ đồng nghĩa:  Má,lênh khênh, tàu hoả, mẹ, xe hoả,máy bay, ăn, xơi,nhỏ, bé, rộng, rộng rãi, bao la, bầm, u, xe lửa, phi cơ, tàu bay, ngốn, đớp, loắt choắt, bé bỏng, bát ngát, mênh mông, cao.  - Cho HS xác định yêu cầu của đề –lầm bài cá nhân –chữa bài  - GV chốt câu trả lời đúng.  *Chốt cách xếp từ đồng nghĩa theo nhóm.*  **Bài 2**. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn (sinh, chết, đẻ, qua đời) để điền vào chỗ trống trong các câu sau:  - Em bé mới … ra đã cân được ba cân bảy.  - Anh Kim Đồng… ra và lớn lên trong một gia đình lao động nghèo khổ.  - Ngày ông tôi … , cả xã đều thương tiếc và tiễn đưa ông đến nơi an nghỉ cuối cùng.  - Tên giặc trúng đạn … ngay không kịp kêu lên một tiếng.  KL: Thứ tự các từ cần điền: đẻ, sinh, qua đời, chết.  - GV yêu cầu HS thay thế các từ trong câu 1 và 2, câu 3 và 4, nhận xét về câu vừa điền.  *Củng cố về cách sử dụng từ đồng nghĩa trong câu, lưu ý khi sử dụng từ đồng nghĩa để nói, viết.*  **Bài 3**: Đặt câu với mỗi từ trong nhóm từ đồng nghĩa ở bài 1.  - Cho HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài và chữa bài.  - GV chữa bài, đánh giá, nhận xét.  *Chốt: Lựa chọn từ đồng nghĩa cho phù hợp với từng đối tượng*  **Bài 4.** Điền thêm từ đồng nghĩa với từ đã cho vào chỗ trống.  a. Từ a. Từ đồng nghĩa với từ *nhỏ* là:……….  b.Từ đồng nghĩa với từ *vui* là:………..  c.Từ đồng nghĩa với từ *hiền* là:………  *KL: Nhỏ: bé, bé tí, bé nhỏ, tí hon.*  *Vui: sướng, mừng, phấn khởi, vui mừng.*  *Hiền: lành, hiền lành, hiền từ, nhân từ.*  *GV nhận xét, củng cố về tìm từ đồng nghĩa*. | KKHS lên bảng tìm và đặt câu.  - Lớp nhận xét.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - Hoạt động cá nhân.–chữa bài  a) Má, u, bầm, mẹ, .  b) tàu hoả,xe hoả, xe lửa.  c) máy bay, phi cơ, tàu bay.  d) ăn, xơi, ngốn, đớp.  e) nhỏ, bé, loắt choắt, bé bỏng.  g)rộng, rộng rãi, bao la, bát ngát, mênh mông.  h) cao, lênh khênh  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm cá nhân.  - 2 HS lên bảng làm bài.  - HS trình bày bài  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - Thay thế bằng các từ đồng nghĩa như vậy không phù hợp vì ý nghĩa câu văn thay đổi.  - HĐ cá nhân  - Đặt được câu với một trong các từ đồng nghĩa ở bài 2: đúng ngữ pháp, hợp nghĩa.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS thảo luận nhóm đôi.  - 1 nhóm trình bày vào bảng nhóm.  - HS trình bày.  - HS đặt câu với 1 từ vừa tìm được.  - Nhận xét. |

**3. Vận dụng**

- HS vận dụng kiến thức để làm các bài tập tương tự .

- Giáo viên nhận xét tiết học.

- Chuẩn bị bài sau:

**4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

..……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán (Tăng**)

**LUYỆN TẬP: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT HIỆU VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ**

**I. Mục tiêu:**

- Giúp học sinh nắm chắc cách giải bài toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

- Nhận biết và giải thành thạo các bài toán thuộc dạng toán trên. Trình bày bài làm khoa học. Tự đánh giá mình, đánh giá bạn.

- Giáo dục HS có ý thức tích cực học tập; trình bày bài khoa học; phát huy khả năng sáng tạo của HS.

**II. Chuẩn bị:**

- Hệ thống bài tập dành cho HS thực hành.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên:**  **1. Giới thiệu bài:**  **2. Nội dung:**  **Hoạt động 1: Ôn lí thuyết:**  - Nêu các bước giải bài toán: Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó?  - Gọi HS trình bày, lớp nhận xét bổ sung.  *- Chốt:* *Các bước giải bài toán:*  *+ Bước 1: Vẽ sơ đồ.*  *+ Bước 2: Theo sơ đồ tìm hiệu số phần bằng nhau.*  *+ Bước 3: Tìm số bé (hoặc số lớn).*  *+ Bước 4: Tìm số lớn (hoặc số bé).*  - Lưu ý cách trình bày bài giải cho khoa học. | **Hoạt động của học sinh:**  - HS thảo luận theo nhóm 2.  - 2 - 3 HS trình bày.  - HS nhắc lại các bước giải. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành:**  - Tổ chức cho HS làm các bài tập sau:  Bài 1: Kho thứ nhất có ít hơn kho thứ hai là 130 tấn gạo. Tìm số tấn gạo ở mỗi kho, biết rằng số tấn gạo ở kho thứ nhất bằng số tấn gạo ở kho thứ hai.  - Bài toán thuộc dạng toán nào?  - Gọi HS nhắc lại các bước giải.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  *- Chốt: Giải bài toán khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.*  Bài 2. Một cửa hàng có số gạo tẻ nhiều hơn số gạo nếp là 480kg. Tính số gạo mỗi loại, biết rằng số gạo nếp bằng số gạo tẻ.  *- Chốt: Giải bài toán khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.*  Bài 3. Số thứ nhất lớn hơn số thứ hai là 108 đơn vị. Tìm hai số đó, biết rằng nếu số thứ nhất giảm 10 lần thì được số thứ hai.  - Số thứ nhất giảm 10 lần thì được số thứ hai nghĩa là thế nào?.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  *- Chốt: Giải bài toán khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.*  \* Khuyến khích HS làm bài tập sau:  Bài 4\*: Năm nay mẹ hơn con 28 tuổi. Cách đây 3 năm tuổi con bằng tuổi mẹ. Hỏi năm nay mẹ bao nhiêu tuổi, con bao nhiêu tuổi ?  - Gợi ý HS: Năm nay mẹ hơn con 28 tuổi. Vậy cách đây 3 năm mẹ hơn con bao nhiêu tuổi?  Bài giải  Cách đây 3 năm hiệu số tuổi mẹ và tuổi con vẫn là 28 tuổi.  Hiệu số phần bằng nhau là: 3 - 1 = 2 (phần)  Tuổi của con cách đây 3 năm là:  28 : (5 - 1) = 7 (tuổi)  Tuổi con hiện nay : 7 + 3 = 10 (tuổi)  Tuổi mẹ hiện nay : 10 + 28 = 38 (tuổi)  Đáp số: Tuổi con: 10 tuổi  Tuổi mẹ: 38 tuổi  *- Chốt bài toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó liên quan đến tuổi.* | - Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  - 1 HS nhắc lại.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  Đáp số:  Kho thứ nhất : 325 tấn  Kho thứ hai: 455 tấn    - HS tự đọc nội dung bài toán, phân tích bài toán và làm bài.  Đáp số: Gạo tẻ: 600 kg  Gạo nếp: 120 kg  - HS đọc bài toán.  - Số thứ nhất gấp 10 lần số thứ hai.  - HS làm bài vào vở.  Đáp số: Số lớn: 120  Số bé: 12  - Cách đây 3 năm mẹ vẫn hơn con 28 tuổi  - HS tự làm bài rồi chữa bài. |

**3. Củng cố, dặn dò**:

- Nêu cách giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số?

- Nhận xét tiết học.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_